TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố tham gia phiên tòa*:** Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Khánh H; nơi cư trú: Thôn HT, xã T1B, huyện T2T1, tỉnh T2B; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang Đ; nơi cư trú: Thôn P, xã H1, huyện V, thành phố H2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo chị Phạm Thị Khánh H trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị H và anh Nguyễn Quang Đ kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 15-9-2020. Quá trình chung sống của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Đại không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải, bản thân Chị H, anh Đại đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Hiện vợ chồng sống ly thân. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang Đ.

2. Về con chung: Chị và anh Đại có 01 con chung là Nguyễn Phạm Gia H3, sinh ngày 11-11-2020. Hiện tại cháu Huy đang ở với Chị H ở bên Thái Bình. Khi ly hôn, Chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con Chị H xin tự thỏa thuận với anh Đại, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Nguyễn Quang Đ thống nhất với chị Phạm Thị Khánh H về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng có thỉnh thoảng phát sinh cãi vã do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung như các vợ chồng khác. Chị H về nhà mẹ đẻ ở Thái Bình sinh sống, anh đã đến tìm và khuyên Chị H về đoàn tụ nhưng Chị H không về. Nay thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, Chị H xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho anh chị để cùng chăm sóc con chung; về con chung anh Đại và Chị H có 01 con chung về họ tên, tuổi như Chị H trình bày. Nếu phải ly hôn, anh Đại đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Đại trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng anh Đại, Chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản, công nợ và các vấn đề khác, anh Đại không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Phạm Thị Khánh H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, anh Nguyễn Quang Đ là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: giải quyết chị Phạm Thị Khánh H được ly hôn anh Nguyễn Quang Đ; về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Khánh H được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm Gia H3 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị không xét; về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xét; Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Phạm Thị Khánh H, bị đơn anh Nguyễn Quang Đ: Chị H, anh Đại vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02, Chị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đại vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị H, anh Đại.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Khánh H:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Khánh H kết hôn với anh Nguyễn Quang Đ trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 15-9-2020, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai của đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống Chị H và anh Đại đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm, tin tưởng nhau, vợ chồng đã ly thân nhau. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của Chị H, anh Đại đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc Chị H xin ly hôn anh Đại là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Chị H được ly hôn anh Đại.

[4] Về con chung: Chị H và anh Nguyễn Quang Đ có 01 con chung là Nguyễn Phạm Gia H3, sinh ngày 11-11-2020. Xét thấy cháu Huy chưa đủ 03 tuổi, hiện đang được Chị H nuôi dưỡng tốt, Chị H có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo được điều kiện nuôi con. Nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia

đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Chị H về việc giao cháu Nguyễn Phạm Gia H3 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Khánh H, anh Nguyễn Quang Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Khánh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 56, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Phạm Thị Khánh H được ly hôn anh Nguyễn Quang Đ.

2- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Khánh H được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm Gia H3, sinh ngày 11-11-2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Phạm Thị Khánh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002186 ngày 15 tháng 02 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, Chị H đã nộp đủ án phí.

4- Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Phạm Thị Khánh H, anh Nguyễn Quang Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5- Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã H1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt